TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm;

- Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng X; Trụ sở chính: số 266x, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng X.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kha Đức T, sinh năm 1989, chức vụ: Phó phòng giao dịch K – Chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2021), có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Kim P, sinh năm 1979, địa chỉ: tổ 1, khóm 2, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: tổ 11, khóm T, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng X (Ngân hàng K) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 17/8/2018 Ngân hàng X – Chi nhánh An Giang (Ngân hàng K) có cấp thẻ tín dụng cho bà Lê Kim P, với hạn mức sử dụng là 25.000.000 *(hai mươi lăm triệu)* đồng căn cứ theo thu nhập của bà P. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện kích hoạt thẻ với tổng số tiền là 85.862.670 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 76.696.097 đồng, đến ngày 05/7/2020, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngưng không thanh toán cho Ngân hàng K, mặc dù Ngân hàng K đã tạo điều kiện cho bà P thời gian thanh toán các khoản vay. Tính đến ngày 10/01/2022, bà P còn nợ vốn gốc 24.566.277 đồng và lãi suất vay là 15.712.512 đồng, tổng cộng 40.278.789 đồng, Ngân hàng K đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng K tổng tiền vốn gốc, lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 40.278.789 đồng, đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ tại khóm 2, phường C về tình trạng cư trú của bà P được biết, bà Lê Kim P có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không còn sinh sống tại đây và đã di dời, có đăng ký hộ khẩu tạm trú tại tổ 11, khóm T, phường C, thành phố K tại địa chỉ nêu trên nhưng hiện đi đâu, làm gì không rõ. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án, xét thấy việc thỏa thuận vay nợ giữa các bên là trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Trong thời gian thực hiện hợp đồng bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn

có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng X nợ vốn gốc 24.566.277 đồng và lãi suất vay là 15.712.512 đồng, tổng cộng 40.278.789 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ sau ngày 10/10/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng X khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn Lê Kim P có nơi cư trú tổ 1, khóm 2, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang. Do đó, việc Toà án nhân dân thành phố K thụ lý, giải quyết là phù hợp, thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng giữa Ngân hàng X và bà Lê Kim P được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Căn cứ Hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng giữa Ngân hàng X và bà Lê Kim P; có cơ sở xác định vốn vay của Hợp đồng tín dụng trên là 25.000.000 đồng. Với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 85.862.670 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 76.696.097 đồng. Đến ngày 05/9/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Xét thấy, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cho nên việc Ngân hàng X yêu cầu bà Lê Kim P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 40.278.789 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/01/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ, là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nghĩ nên xét chấp nhận, buộc bà Lê Kim P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X vốn gốc và lãi suất vay tổng cộng 40.278.789 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng X cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng X cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng X cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng X được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 934.500 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.014.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X (Ngân hàng K).

Buộc bà Lê Kim P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 40.278.789 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/01/2022), bị đơn Lê Kim P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng X cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng X cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng X cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 934.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001803 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K cho đại diện Ngân hàng X là Phòng giao dịch K, chi nhánh An Giang.

Bà Lê Kim P phải chịu 2.014.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng X có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Bà Lê Kim P là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Trịnh Thị Ngọc Hà